

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST.

Ngày 23/5/2019.

“Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Đỏ và bà Lê Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.

- Đại diện VKSND huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 23/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông. Tòa án nhân dân huyện Cư Jút mở phiên tòa xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 11/2019/TLST-HNGĐ ngày 03/01/2019, về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/4/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, Thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. (có mặt)

- Bị đơn: Anh Trần Minh V, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn 7, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày: Vào ngày 05/11/2013 chị H cùng anh Trần Minh V tự nguyện chung sống với nhau, không bị lừa dối hay ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND TT E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Chị H và anh V chung sống hạnh phúc được khoảng gần một năm thì phát sinh ra mâu thuẫn, nguyên nhân hai người tính tình không hợp nhau, từ đó phát sinh ra mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, năm 2014 khi chị H đang mang thai được 06 tháng thì anh V bỏ đi biệt tích từ cho đến nay không có tin tức gì, chị H tìm kiếm nhiều nơi, anh em bạn bè, nội ngoại cũng không có tin tức gì, từ đó chị H đã làm đơn yêu cầu tòa án tuyên bố anh V mất tích. Ngày 29/11/2018 tòa án tuyên bố anh V mất tích theo quyết định số 08/2018/QĐST-VDS

của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút nhưng đến nay anh V vẫn chưa về. Do vậy chị H làm đơn yêu cầu tòa án giải quyết cho chị H được xin ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị H và anh V có 01 con chung là Trần Nguyễn Anh K, sinh ngày 15/10/2014. Chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị H và anh V không nợ ai.

Đối với anh V sau khi thụ lý vụ án, tòa án đã thông báo thụ lý vụ án và triệu tập anh V đến tòa án làm việc nhiều lần và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng tòa án của tòa án được niêm yết theo quy định của pháp luật nhưng anh V vẫn đến tòa án làm việc. Qua xác minh tại Công an xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông cho biết anh V không có mặt tại địa phương từ năm 2014 cho đến nay, không có tin tức gì. HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố Tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình; Bị đơn chưa chấp hành các thông báo của Tòa án, vắng mặt tại phiên tòa lần hai không có lý do. Đề nghị HĐXX xét xử vắng anh V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H được xin ly hôn với anh V; Về con chung: Chị H được nuôi con chung đến đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Thanh H cư trú tại tổ dân phố 6, Thị Trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông; Anh Trần Minh V có nơi cư trú cuối cùng tại Thôn 7, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Chị H xin được ly hôn với anh V và xin được nuôi con chung, vì vậy quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Căn cứ mở phiên tòa: HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định của pháp luật.

[3]. Về nội dung: Xét yêu cầu xin ly hôn và xin được nuôi con chung của chị Hoa, HĐXX thấy rằng chị H và anh V tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND Thị Trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông trên cơ sở tự nguyện, không

bị lừa dối, ép buộc. Chị H và anh V sống hạnh phúc được thời gian xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân hai người không hợp nhau, đến năm 2014 anh V bỏ đi cho đến nay, chị H tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có tin tức gì, do vậy chị H yêu cầu tòa án tuyên bố anh V mất tích, ngày 29/11/2018 Tòa án nhân dân huyện Cư Jút tuyên bố anh V mất tích đối với anh V, đến nay anh V vẫn chưa về. Vì vậy chị H yêu cầu ly hôn với anh V là có căn cứ và hợp pháp nên cần chấp nhận.

Xét yêu cầu chị H về nuôi con chung, HĐXX xử thấy rằng khi chị H đang mang thai, anh V đã bỏ đi từ năm 2014 cho đến nay không có tin tức gì, đến ngày sinh ngày 15/10/2014 chị H sinh con là Trần Nguyễn Anh K, chị H nuôi dưỡng, chăm sóc cháu K từ đó đến nay. Do vậy xét thấy yêu cầu của chị H được nuôi con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung là có căn cứ, cần chấp nhận. Giao con chung Trần Nguyễn Anh K, sinh ngày 15/10/2014 cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về án, phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh H đối với anh Trần Minh V.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với anh Trần Minh V.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Nguyễn Anh K, sinh ngày 15/10/2014 cho chị H trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng

con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

4. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Thanh H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000448 ngày 27/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND TT E;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Lan